

Bản án số: 04/2020/HNGĐ- ST

Ngày: 18/6/2020

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ, TỈNH LÀO CAI.**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thọ

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Lục Văn Chăng

+ Bà Dương Thị Thủy

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 28 /2020/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 5 năm 2020 về “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXX- ST, ngày 05 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

***1.Nguyên đơn:*** Chị Sùng Thị X - sinh năm:1999.

Địa chỉ: Thôn N A, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

***2.Bị đơn:*** Anh Hầu Seo B - sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn , xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện ly hôn nhận ngày 04/5/2020 và bản tự khai tiếp theo nguyên đơn chị Sùng Thị X trình bày: Chị và anh Hầu Seo B về chung sống với nhau từ năm 2016, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của Pháp luật. Trong quá trình chung sống chị và anh B sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, kinh tế gia đình khó khăn, anh B thường xuyên đánh, chửi chị nhiều lần. Đến tháng 02 năm 2020 do anh B đánh, chửi chị, không chịu được chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó cho đến nay. Nay xét thấy cuộc sống chung giữa chị và anh B không có hạnh phúc, tình cảm không còn, để đảm bảo cuộc sống sau này của chị. Do vậy, chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận mối quan hệ giữa chị và anh Hầu Seo B là vợ chồng.

Về con chung: Trong thời gian sống chung giữa chị và anh B có 01 con chung. Cháu tên là Sùng Thị M - Sinh ngày 05 tháng 03 năm 2017. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cháu M, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị và anh B không có tài sản chung, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/5/2020 và các lời khai tiếp theo bị đơn anh Hầu Seo B trình bày: Anh hoàn toàn nhất trí với lời trình bày của chị X về thời gian sống chung và quá trình chung sống. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh và chị X là do bất đồng quan điểm sống, kinh tế gia đình gặp khó khăn, không hợp nhau trong cách nuôi dạy con cái. Dẫn đến anh chị đã xảy ra đánh, cãi chửi nhau. Đến tháng 12/2019 (âm lịch) khi anh và chị X xảy ra mâu thuẫn thì chị X đã tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, anh có đi đón nhưng chị X không về, anh và chị X đã không còn chung sống với nhau nữa. Nay chị X làm đơn xin ly hôn anh. Anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Trong thời gian sống chung giữa anh và chị X có 01 con chung. Cháu tên là Sùng Thị M - Sinh ngày 05 tháng 03 năm 2017. Khi ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi cháu M, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh không yêu cầu chị X phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh B không đề nghị Tòa án giải quyết.

#### **Tại phiên tòa hôm nay:**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử xử:

+ Về hôn nhân: Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình: Tuyên bố không công nhận mối quan hệ giữa chị Sùng Thị X và anh Hầu Seo B là quan hệ vợ chồng.

+ Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình: Giao cho chị Sùng Thị X được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Sùng Thị M - Sinh ngày 05 tháng 03 năm 2017, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Hầu Seo B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị X và anh B vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn và cả hai anh chị đều có nguyện vọng xin được nuôi cháu Mẫn, anh và chị đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị X khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai giải quyết không công nhận mối quan hệ giữa chị và anh Hầu Seo B là vợ chồng, giải quyết về tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn. Anh B có hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị X và anh Hầu Seo B về chung sống với nhau từ năm 2016, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, được gia đình hai bên đồng ý, nhưng không có đăng ký kết hôn, vì khi đó anh và chị chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn. Đến thời điểm chị Sùng Thị X làm đơn khởi kiện xin ly hôn thì chị X và anh B đã có đủ các điều kiện để đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật, nhưng chị X và anh B đã không thực hiện nghĩa vụ đăng ký kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình. Như vậy, việc chị X và anh B chung sống không có đăng ký theo qui định là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết, áp dụng khoản 1 Điều 14; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố quan hệ giữa chị Sùng Thị X và anh Hầu Seo B không phải là vợ chồng.

[3] Về nuôi con khi ly hôn: Cả hai anh chị đều thừa nhận có 01 con chung. Cháu tên là Sùng Thị M - Sinh ngày 05 tháng 03 năm 2017. Chị X và anh B đều có nguyện vọng xin được nuôi cháu M và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị X và anh B đều làm ruộng, nương, ngoài ra còn đi làm thuê, có mức thu nhập ngang nhau. Cả hai anh chị đều có điều kiện nuôi dạy con cái trưởng thành. Nhưng xét yêu cầu của chị X xin được nuôi cháu M là hoàn toàn phù hợp với thực tế. Bởi lẽ, hiện tại cháu Sùng Thị M còn nhỏ, mới được hơn 03 tuổi, cháu là con gái cần được sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ hơn. Hơn nữa, trong thời gian chị X đang nuôi con nhỏ rất cần được sự quan tâm, tạo điều kiện từ phía anh B và gia đình để chị có thời gian làm việc ở nhà, tiện cho việc chăm sóc và nuôi dưỡng con nhỏ, nhưng anh B đã chưa làm tròn trách nhiệm của mình, thường hay đánh, chửi chị, khi cháu M mới được hơn 01 tuổi cháu rất cần được sự quan tâm, chăm sóc của bố mẹ. Nhưng chỉ vì kinh tế gia đình khó khăn mà chị X đã phải gửi cháu M ở nhà, nhờ gia đình anh B chăm sóc để cùng với anh B đi sang Trung Quốc làm thuê lấy tiền gửi về cho gia đình anh B sử dụng vào việc chi tiêu trong sinh hoạt hàng ngày. Sau khi chị X và anh B xảy ra mâu thuẫn thì chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống từ tháng 02/2020, chị đã nhiều lần về nhà anh B thăm và muốn đón cháu M đi cùng để chăm sóc và nuôi dưỡng cháu, nhưng anh B và gia đình đã ngăn cản, không cho chị X có cơ hội được thực hiện quyền và nghĩa vụ chăm sóc cháu M. Mặc dù, hiện nay cháu M vẫn đang sống cùng với anh B và đang học lớp mẫu giáo tại phân hiệu N, xã C, huyện B. Nhưng từ khi cháu M sinh ra cho đến nay anh B cũng không quan tâm đến việc làm thủ tục khai sinh, đăng ký hộ khẩu thường trú cho cháu M, mà để mặc chị X tự phải lo các thủ tục để đảm bảo việc học tập, sinh hoạt sau này cho cháu M. Do vậy, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà mẹ và trẻ em. Xét việc chị X xin được nuôi cháu M là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên cần giao cháu Sùng Thị M cho chị Sùng Thị X trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu M, cho

đến khi cháu đủ 18 tuổi. Xét việc chị X không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện. Nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Sùng Thị X và anh Hầu Seo B không đề nghị Toà án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Sùng Thị X phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Sùng Thị X và anh Hầu Seo B được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 53; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận mối quan hệ giữa chị Sùng Thị X và anh Hầu Seo B là quan hệ vợ chồng.

2. Về nuôi con khi ly hôn: Giao cho chị Sùng Thị X được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Sùng Thị M - Sinh ngày 05 tháng 03 năm 2017, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Hầu Seo B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con; mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Sùng Thị X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng ) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002481, ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Hà. Chị X đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai ;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bắc Hà;
- CCTHADS huyện Bắc Hà;
- Lưu HS;THS;VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thọ**